

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 13/4/2021
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Ngọc

2. Bà Lê Ngọc Lan

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Như Thủy – Kiểm sát viên

Vào ngày 13/4/2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 707/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thùy A, sinh năm 1986

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã Z, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị A và anh Th có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2020, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thùy A trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Tấn Th vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Trung.

Sau khi kết hôn anh chị sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, anh Thành hay nhậu nhẹt nên thường gây gổ. Đầu năm 2020 chị đã nộp đơn ly hôn sau đó rút yêu cầu nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được và hiện đã sống ly thân, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Th.

Anh chị có 02 con chung Nguyễn Thành Đ sinh ngày 31/01/2010 và Nguyễn Ngọc An Nh sinh ngày 11/7/2011, khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu

Nh, giao cháu Đ cho anh Th nuôi dưỡng, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con cho cả hai.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ: tự khai, chứng minh nhân dân, hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh, quyết định đình chỉ số 65/2020/QĐST-HNGĐ, đơn xin vắng mặt.

- *Tại bản tự khai ngày 09/3/2021, các lời khai bổ sung bị đơn anh Nguyễn Tấn Th trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị A về việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẫn vợ chồng anh thừa nhận mình hay nhậu nhẹt từ đó phát sinh mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng, do đó anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị A kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị.

Nếu ly hôn anh đồng ý giao cháu Nh cho chị A nuôi dưỡng, anh nuôi dưỡng cháu Đ, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con cho cả hai.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ: bản tự khai, chứng minh nhân dân, đơn xin vắng mặt

- *Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:* không có.

- *Ý kiến của kiểm sát viên:*

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, chị A và anh Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nên xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A. Về con chung: giao cháu Nh cho chị A nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh Th nuôi dưỡng, Tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Về án phí: chị A chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Thùy A có đơn khởi kiện anh Nguyễn Tấn Th yêu cầu ly hôn nên xác định chị A là nguyên đơn, anh Th là bị đơn trong vụ án ly hôn. Do anh chị có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị A, anh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thùy A và anh Nguyễn Tấn Th có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị A cho rằng cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, vợ chồng không có hạnh phúc, hiện đã sống ly thân với nhau. Mặc dù anh Th không đồng ý ly hôn nhưng vẫn thừa nhận anh chị chung sống có mâu thuẫn, đã từng nộp đơn ly hôn sau đó hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải nhưng không thành, anh Th không đồng ý ly hôn nhưng cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A nếu chị kiên quyết ly hôn. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, chị A không còn tình cảm và không mong muốn tiếp tục chung sống với anh Th, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị A ly hôn với anh Th.

[3] Về con chung: anh Th và chị A thỏa thuận giao cháu Nh cho chị A nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh Th nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho các cháu nên chấp nhận. Do anh chị không yêu cầu nên không đặt vấn đề cấp dưỡng cho cả hai.

[4] Về tài sản chung: anh Th và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chưa sự khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thùy A ly hôn với anh Nguyễn Tấn Th.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc An Nh sinh ngày 11/7/2011 cho chị Huỳnh Thị Thùy A trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thành Đ sinh ngày 31/01/2010 cho anh Nguyễn Tấn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Th và chị A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị Thùy A và anh Nguyễn Tấn Th được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, anh Th và chị A được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, việc cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thùy A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị A nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Long Khánh theo biên lai thu số 0008190 ngày 15/12/2020 thành tiền án phí, chị A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Mỹ Lệ